

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 197/2021/HS-ST
Ngày 22-12-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ái;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Bạch và Nguyễn Thị Tuyết Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm Tiên Quý Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 226/2021/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 230/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Thành T, sinh năm 1972, tại tỉnh Tiền Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không có; nơi ở: Phòng trọ không số-nhà số 650/32, đường H L 2, phường B T Đ A, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L và bà Lê Thị Kim T; có vợ và 01 con sinh năm 1997; tiền án: Ngày 04/8/2004, bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và ngày 13/8/2004 xử phạt 03 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản” (Quyết định tổng hợp hình phạt của 02 tội là 05 năm tù, đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 11/3/2008, Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7 trả lời chưa thụ lý giải quyết 02 bản án này nên được xem như chưa chấp hành xong các quyết định khác, 02 án tích chưa được xóa); tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 28/3/1995, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản” (đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 07/10/1995 và xong quyết định khác, án tích đã được xóa); ngày 09/8/1999, bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản” (đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 30/4/2000 và xong quyết định khác, án tích đã được xóa); bị tạm giữ ngày 31-01-2021, tạm giam ngày 06-02-2021 “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 10 phút ngày 31/01/2021, Tổ tuần tra-Đội Điều tra Tội phạm về Ma túy-Công an quận Bình Tân và Công an phường Bình Trị Đông A tiến hành kiểm tra hành chính tại phòng trọ không số-nhà số 650/32, đường Hương Lộ 2, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân. Qua kiểm tra, phát hiện Lê Thành T cùng với các tên Trần Thái Q và Lê Ngọc L đang có hành vi cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy nên thu giữ 01 bình thủy tinh có gắn ống thủy tinh đầu tròn chứa tinh thể không màu; tiếp tục kiểm tra phát hiện, thu giữ trong học tủ quần áo của T 01 gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 vỏ bao thuốc lá hiệu SAIGON bên trong có 08 gói nylon chứa tinh thể không màu (tổng cộng 09 gói). Lúc này, T cho biết tất cả các gói nylon đó là ma túy loại “hàng đá” của T mua về để dành sử dụng, còn cái bình thủy tinh mà 03 người đang dùng làm công cụ sử dụng ma túy cũng là của T nên Tổ tuần tra đưa tất cả về Công an phường Bình Trị Đông A xử lý người có hành vi phạm tội quả tang rồi chuyển cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền. Tại đây, T khai: Phòng trọ không số-nhà số 650/32, đường Hương Lộ 2, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân do vợ của T tên Nguyễn Thị Kim L trực tiếp đứng ra thuê để vợ chồng cùng ở; trước lúc bị bắt, T đã gọi điện thoại cho người phụ nữ tên Bi (không rõ lai lịch) đến tại phòng bán 08 gói ma túy cho T giá 800.000 đồng và có khuyến mãi thêm 01 gói. Sau đó, T lấy 08 gói đã mua để vào trong vỏ bao thuốc lá hiệu SAIGON; riêng gói khuyến mãi, T lấy ra một ít đưa vào ống thủy tinh có đầu tròn gắn vào bình thủy tinh để sử dụng, còn một ít gói lại và cất chung tất cả trong học tủ quần áo để dành sử dụng dần. Khi T đang sử dụng ma túy thì lần lượt có các tên Q và Lâm đến, T rủ “*ngồi xuống chơi*” có nghĩa là “*sử dụng ma túy*” rồi T đưa thêm một ít ma túy vào ống thủy tinh để cho các tên Q và Lâm sử dụng nhưng không thu tiền ai và cũng không có ai hùn tiền mua ma túy với T. Còn tên Q khai: khoảng 11 giờ 55 phút, ngày 31/01/2021, Quang đến phòng trọ của T để đợi tên L đến trả tiền thì, T có rủ “*ngồi xuống chơi*” có nghĩa là “*sử dụng ma túy*”, tên Q ngồi xuống, T cầm cái bình thủy tinh có gắn 01 ống thủy tinh đầu tròn chứa ma túy và ống hút nhựa rồi dùng bật lửa đốt nóng tại vị T đầu ống thủy tinh chứa ma túy để cho tên Q ngậm hút nhưng không phải trả tiền cho T. Tương tự tên L khai: khoảng 12 giờ ngày 31/01/2021, tên L đến phòng trọ của T để gặp Quang trả nợ 400.000 đồng thì, T rủ “*ở lại chơi với cậu một cái rồi về*” (cháu vợ T) có nghĩa là “*sử dụng ma túy*”; lúc đó, tên L ngồi xuống, T tiếp tục cầm cái bình thủy tinh này lên và dùng bật lửa đốt nóng tại vị T đầu ống thủy tinh chứa ma túy để tên L ngậm hút nhưng cũng không phải trả tiền cho T. Do lời khai của các tên Q, Lâm và T phù hợp nhau cùng với các tài liệu chứng cứ khác nên các tên Q và Lâm không bị xử lý hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Thành T khai nhận: Phòng trọ không số-nhà số 650/32, đường Hương Lộ 2, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân là do vợ của bị cáo tên Nguyễn Thị Kim Lan trực tiếp đứng ra thuê để vợ chồng cùng ở (chị Lan thường xuyên vắng nhà). Do nghiện ma túy nên trước đó, bị cáo đã gọi điện thoại cho người phụ nữ tên Bi (không rõ lai lịch) đến tại phòng trọ bán 08 gói ma túy loại “hàng đá” cho bị cáo với giá 800.000 đồng và có khuyến mãi thêm 01

gói. Sau đó, bị cáo lấy 08 gói đã mua để vào trong vỏ bao thuốc lá hiệu SAIGON; riêng gói khuyến mãi, bị cáo lấy ra một ít đưa vào ống thủy tinh có đầu tròn gắn vào bình thủy tinh để sử dụng, còn một ít gói lại cất chung vào trong hộp tủ quần áo để dành sử dụng dần. Lúc bị cáo đang sử dụng ma túy thì: lần lượt có các tên Trần Thái Q và Lê Ngọc L đến, bị cáo rủ tên Q “*ngồi xuống chơi*”, rủ tên L “*ở lại chơi với cậu một cái rồi về*”, đều có nghĩa là “*sử dụng ma túy*”; lúc các tên này ngồi xuống, bị cáo đưa thêm một ít ma túy vào trong ống thủy tinh đầu tròn gắn vào bình thủy tinh cầm lên rồi dùng bật lửa đốt nóng tại vị T đầu ống thủy tinh chứa ma túy để cho các tên Q và L ngậm ống hút nhựa hút. Tuy bị cáo có rủ 02 người này sử dụng ma túy của bị cáo mua nhưng không thu tiền ai và cũng không có ai hùn tiền mua ma túy với bị cáo nên nay bị cáo thừa nhận chỉ có một mình cáo bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến gì về hàm lượng ma túy đã giám định và việc giải quyết vật chứng.

Bản cáo trạng số 211/CT-VKS ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Thành T ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận có ý kiến: Bị cáo Lê Thành T đã có hành vi cất giữ số ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,4801g, loại Methamphetamine để sử dụng. Đồng thời ngay trước lúc bị bắt giữ, bị cáo còn dùng phòng trọ của bị cáo đang quản lý thực hiện hành vi rủ rê, cung cấp ma túy, công cụ sử dụng ma túy cho các tên Trần Thái Q và Lê Ngọc L cùng sử dụng chung và được các tên này thừa nhận là “Đối với 02 người trở lên”; ngoài ra, bị cáo đã từng bị kết án, chưa được xóa án tích mà nay lại thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý nên lần phạm tội này là “Tái phạm”, cần phải xử bị cáo với mức án thật nghiêm. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt chung của hai tội là từ 09 năm 06 tháng đến 11 năm 06 tháng tù. Còn về vật chứng, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia; tiêu hủy 02 gói ma túy đã giám định, 01 bình thủy tinh, 01 hộp quẹt và 01 vỏ bao thuốc lá hiệu SAIGON.

Bị cáo không tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra-Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo Lê Thành T tại phiên tòa hôm nay cho thấy: Vào lúc 12 giờ 10 phút ngày 31/01/2021, tại phòng trọ không số-nhà số 650/32, đường Hương Lộ 2, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân. Bị cáo đã có hành vi cất giữ 09 gói nylon chứa tinh thể không màu nhằm mục đích để sử dụng dần thì bị bắt quả tang. Theo Kết luận giám định số 998/KLGD-MT ngày 08/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì, “Gói 1: Tinh thể không màu trong 09 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lê Thành T, Trần Văn Phú (Điều tra viên), Lê Hồ Quang Minh (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân” gửi đến giám định “*đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,4801g, loại Methamphetamine*” và “Gói 2: Tinh thể không màu trong 01 ống thủy tinh đầu tròn được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lê Thành T, Trần Văn Phú (Điều tra viên), Lê Hồ Quang Minh (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân” gửi đến giám định “*không xác định được khối lượng, tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết*”. Đồng thời ngay trước lúc bị bắt giữ, bị cáo còn có thêm hành vi rủ rê, cung cấp ma túy loại Methamphetamine, các công cụ sử dụng ma túy và thực hiện cách thức để cho các tên Trần Thái Q và Lê Ngọc L sử dụng ma túy ngay tại phòng trọ của chính bị cáo là “Đối với 02 người trở lên”. Do đó, bị cáo Lê Thành T đã phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của 02 tên Trần Thái Q và Lê Ngọc

Lùng những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, biên bản niêm phong, mở niêm phong, kết luận giám định hàm lượng ma túy...nên đã đủ chứng cứ buộc tội bị cáo và mức án đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Đối với người phụ nữ tên Bì bán ma túy cho bị cáo, do không rõ lai lịch và vợ bị cáo tên Nguyễn Thị Kim L cũng không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra còn đang tiếp tục truy xét cho đến khi nào phát hiện được sẽ xử lý sau. Còn anh Bùi M là người quản lý nhà trọ, do không biết bị cáo tàng trữ và sử dụng ma túy nên không có cơ sở xử lý. Riêng 02 tên Trần Thái Q và Lê Ngọc L, Cơ quan điều tra đã chuyển cho Công an phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân lập thủ tục đề nghị Tòa án xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là phù hợp.

[4] Xét chất ma túy là loại chất kích thích do Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán và chứa chấp người khác sử dụng. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, mang tính chất liều lĩnh, xem thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương và có thể là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Đồng thời, bị cáo đã từng bị kết án, chưa được xóa án tích mà nay lại thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm”, theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (tuy bị cáo đã 02 lần bị kết án, chưa được xóa án tích nhưng do lần phạm tội thứ hai khi bản án thứ nhất chưa có hiệu lực pháp luật nên lần phạm tội này cũng chỉ là “Tái phạm”). Do đó, cần xử bị cáo với mức án nghiêm khắc thì mới có đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì, *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng”... “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng”*; do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có nghề nghiệp và không có điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số thuê bao 0939423814 và 0903133073 của bị cáo dùng liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Còn 01 gói niêm phong, bên trong chứa ma túy sau giám định, bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Thành T, Trần Văn Phú (Điều tra viên), Lê Hồ Quang Minh (Người chứng kiến), hình dấu Công an phường Bình Trị Đông

A, quận Bình Tân, chữ ký giám định, cán bộ điều tra; 01 gói niêm phong, bên trong có ống thủy tinh có đầu tròn chứa ma túy sau giám định, bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Thành T, Trần Văn Phú (Điều tra viên), Lê Hồ Quang Minh (Người chứng kiến), hình dấu Công an phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, chữ ký giám định, cán bộ điều tra là chất kích thích, Nhà nước cấm sử dụng; 01 cái bình thủy tinh, 01 cái hột quẹt và 01 vỏ hộp thuốc lá nhãn hiệu SAIGON của bị cáo dùng chứa ma túy và sử dụng ma túy nên cần tịch thu tất cả để tiêu hủy.

[7] Bị cáo Lê Thành T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thành T phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về điều luật áp dụng và xử phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Thành T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lê Thành T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31-01-2021.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số thuê bao 0939423814 và 0903133073. Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 gói niêm phong, bên trong chứa ma túy sau giám định, bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Thành T, Trần Văn Phú (Điều tra viên), Lê Hồ Quang Minh (Người chứng kiến), hình dấu Công an phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, chữ ký giám định, cán bộ điều tra; 01 gói niêm phong, bên trong có ống thủy tinh có đầu tròn chứa ma túy sau giám định, bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Thành T, Trần Văn Phú (Điều tra viên), Lê Hồ Quang Minh (Người chứng kiến), hình dấu Công an phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, chữ ký giám định, cán bộ điều tra; 01 cái bình thủy tinh, 01 cái hột quẹt và 01 vỏ hộp thuốc lá nhãn hiệu SAIGON.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số NK22/01TAM ngày 01/10/2021)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Lê Thành T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Thành T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ –Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái